

NHÂN HỌC VÀ NHÂN HỌC VĂN HÓA

Emily A. Schultz và Robert H. Lavenda

Phan Ngọc Chiên dịch

Trích từ: E.A. Schultz và R.H. Lavenda. Nhân Học - Một Quan Điểm về Tình Trạng Nhân Sinh. - NXB CHÍNH TRỊ QUỐC GIA, 2001

Vào đầu năm 1976, chúng tôi (Emily Schultz và Robert Lavenda) đi đến miền bắc Cameroon ở miền tây châu Phi để nghiên cứu về quan hệ xã hội ở thị trấn Guider, nơi chúng tôi thuê một căn nhà nhỏ để ở. Trong những tuần đầu tiên sống ở đó, chúng tôi thích dùng những buổi chiều tối ấm áp của mùa khô để đọc sách và viết lách trong ánh sáng rực rỡ của ngọn đèn điện sáng nhất trong ngôi nhà, ngọn đèn chiếu sáng cả một mái hiên rộng trống trải.

Tuy nhiên, sau một thời gian ngắn, những cơn mưa bắt đầu và cùng với chúng xuất hiện từng đàn mối có cánh. Những con côn trùng chậm chạp có cái bụng mập mập dài 2 inch này bị thu hút bởi ánh đèn ngoài mái hiên, và chẳng bao lâu chúng tôi thấy mình phải dùng nhiều thì giờ để đập mối hơn là để đọc và viết. Vào một buổi chiều nọ, trong một cơn tuyệt vọng, chúng tôi lấy những tờ báo Newsweek cũ cuộn tròn lại và bắt đầu một cuộc tấn công toàn diện, cương quyết loại trừ từng con mối ra khỏi mái hiên nhà.

Tiền thuê căn nhà này bao gồm cả khoản tiền trả cho một người gác đêm. Khi chúng tôi tung ra cuộc tấn công vào các con mối, người gác đêm bất thành linh xuất hiện bên cạnh mái hiên, tay cầm một cái lon rỗng không. Khi anh ấy hỏi xin lấy những con côn trùng chúng tôi vừa giết chết, chúng tôi hơi sững sốt nhưng đã niềm nở bảo anh ấy cứ tự nhiên. Anh ấy bước vào mái hiên, nhanh chóng thu nhặt xác những con đã rơi xuống đất, và rồi cùng chúng tôi đuổi theo những con mối còn đang bay. Mặc dù chúng tôi đã trở nên thiện nghệ trong việc dùng các tờ báo cũ cuộn tròn để đập những con côn trùng này, tài nghệ của chúng tôi trở nên lu mờ bên cạnh sự khéo léo của anh gác đêm. Anh ấy chỉ dùng tay để chụp lấy các con mối đang bay trong không khí, bóp nhẹ vào chúng rồi bỏ chúng vào cái lon lúc ấy đang đầy lên một cách nhanh chóng. Ba người chúng tôi đã bắt được hết những con côn trùng bay trong không khí sau khoảng mười phút. Chúng tôi đưa những con mối bắt được cho người gác đêm và anh ấy nhận lấy một cách lịch sự. Sau đó anh ấy trở về vị trí gác của mình và chúng tôi trở về với những cuốn sách của chúng tôi.

Chiều tối hôm sau, chẳng bao lâu sau khi chúng tôi ra ngồi ở chỗ thường ngồi ngoài hiên, người gác đêm xuất hiện ở bậc thềm mang theo một cái khay trên có hai cái đĩa đậy kín. Anh ấy giải thích rằng vợ anh ấy đã nấu một món ăn cho chúng tôi để đáp lại việc chúng tôi giúp anh ấy bắt các con mối. Chúng tôi nhận món ăn và cẩn thận mở hai cái nắp đậy ra. Một đĩa thì đựng nyin, một loại bột nhồi đặc làm bằng lúa miến đỏ, món ăn chính của dân địa phương. Đĩa kia đựng một thứ gì sền sệt có màu muối tiêu chen lẫn những chấm luôm đuôm mà chúng tôi đã nhanh chóng suy đoán đó là món ăn làm từ các con mối bị giết đêm trước.

Người gác đêm đứng chờ ở chân bậc thềm với một nụ cười chờ đợi trên mặt. Rõ ràng là anh ấy định chờ cho đến khi chúng tôi ném món quà anh ấy đem lại rồi mới chịu đi. Chúng tôi nhìn nhau. Trước đó chúng tôi chưa bao giờ ăn côn trùng hay xem chúng là món có thể ăn được trong chế độ ăn uống của giới trung lưu ở

Bắc Mỹ mà chúng tôi đã quen thuộc. Chắc chắn là những "cao lương mỹ vị" như kiền bọc sôcôla cũng có, nhưng đa số người ở Bắc Mỹ cho đó là những món ăn chỉ dành cho những kẻ lập dị. Tuy vậy, chúng tôi đã hiểu rằng không nên làm si nhục người gác đêm và vợ anh ấy, những người đã rất hào phóng đối với chúng tôi. Qua chương trình học ở nhà trường, chúng tôi đã biết rằng côn trùng là món ăn ưa thích ở nhiều xã hội và đây là một loại thức ăn vô hại. Thấy người gác đêm vẫn còn đứng chờ ở đó, mỉm cười chờ xem chúng tôi sẽ làm gì, chúng tôi thò tay vào đĩa nyiri lấy một miếng nhỏ. Rồi chúng tôi dùng miếng nyiri này để xúc lên một chút patê mồi, bỏ cả vào miệng nhai và nuốt. Người gác đêm cười tươi, chúc chúng tôi ngủ ngon và trở về vị trí đứng gác. Chúng tôi nhìn nhau ngạc nhiên thú vị. Món bột lúa miến có một vị hăng hăng dễ chịu, còn món patê mồi thì có một vị dịu dịu, tựa như thịt gà, chẳng hề khó chịu tí nào. Về sau chúng tôi viết thư cho gia đình kể lại kinh nghiệm này, và trong thư trả lời của họ, họ cho biết đã kể câu chuyện này cho một người bạn là một nhà nghiên cứu kinh tế gia đình. Người bạn này chẳng hề bày tỏ một sự ngạc nhiên nào cả. Cô ấy chỉ nhận xét rằng mồi là một nguồn protein tốt và sạch.

NHÂN HỌC LÀ GÌ ?

Một số yếu tố chủ yếu của ngành nhân học có thể tìm thấy trong giai thoại kể trên. Các nhà nhân học muốn tìm hiểu càng nhiều nếp sống khác nhau của con người càng tốt. Dù đối tượng tìm hiểu của họ là những thành viên trong chính xã hội của họ, hay những người sống ở một lục địa khác, hoặc phải được dựng lại từ vết tích của cuộc sống cách đây hàng trăm hay hàng ngàn năm, nhà nhân học đôi khi gặp phải những tập tục làm họ ngỡ ngàng. Tuy nhiên, khi đã chấp nhận sự rủi ro của việc hiểu biết kỹ hơn những nếp sống như thế, họ thường được đền bù bằng sự thú vị khi khám phá ra những điều quen thuộc. Sự ngạc nhiên do thấy cái xa lạ biến thành cái quen thuộc--cũng như cái quen thuộc biến thành cái xa lạ--là

điều mà các nhà nhân học chờ đợi sẽ xảy ra và đây là một trong những cái thú thật sự của ngành học. Trong cuốn sách này, chúng ta sẽ cùng chia sẻ những khía cạnh khác nhau trong kinh nghiệm của ngành học với hy vọng rằng các bạn cũng sẽ tìm thấy được sự thú vị, tri thức, và tự khám phá ra mình bằng việc tham gia vào cái xa lạ.

Nhân học có thể được định nghĩa là một ngành học về bản chất con người, xã hội con người, và quá khứ con người (xem Greenwood và Stini 1977). Đây là một ngành học có mục đích miêu tả thế nào là con người theo một nghĩa rộng nhất có thể có được.

Nhà nhân học không phải là người duy nhất tập trung sự chú ý của mình vào con người và những sản phẩm do con người tạo ra. Sinh vật học về con người, văn học, nghệ thuật, sử học, ngôn ngữ học, xã hội học, chính trị học, kinh tế học - tất cả những ngành học thuật này và nhiều ngành khác - đều tập trung vào khía cạnh này hay khía cạnh khác của đời sống con người. Nhân học là ngành học độc đáo ở chỗ nó sử dụng những khám phá của các ngành khoa học kia và cố gắng kết hợp chúng với những dữ kiện riêng của mình để tìm hiểu xem các yếu tố sinh vật, kinh tế, chính trị, tôn giáo, và thân tộc đã tác động với nhau như thế nào để tạo nên đời sống con người như chúng ta thấy. Điều đó có nghĩa là nhân học là một ngành học toàn diện (holistic); toàn diện là một đặc điểm trung tâm của quan điểm nhân học.

Việc khái quát hóa về bản chất con người, xã hội con người, và quá khứ con người đòi hỏi cứ liệu từ nhiều xã hội khác nhau, càng nhiều càng tốt. Như thế, ngoài tính chất toàn diện, nhân học còn là một khoa học đối chiếu. Ví dụ, sẽ thiếu sót nếu chỉ quan sát xã hội của chính chúng ta và thấy rằng chúng ta không ăn côn trùng rồi kết luận rằng loài người không ăn côn trùng. Khi so sánh chế độ ăn uống của con người trong nhiều xã hội khác nhau, chúng ta thấy rằng ăn côn trùng là

điều rất thông thường và nếu người Bắc Mỹ không ăn côn trùng thì đó chẳng qua chỉ là một tập quán ăn uống riêng của xã hội chúng ta mà thôi.

Các nhà nhân học cố gắng đưa ra những khái quát hóa có giá trị qua thời gian và không gian về câu hỏi thế nào là con người. Phạm vi so sánh bao gồm tất cả xã hội loài người và mọi thời kỳ lịch sử của con người, từ khi xuất hiện loài linh trưởng giống người cách đây khoảng năm triệu năm cho đến hiện nay. Vì lý do này, nhân học cũng quan tâm đến quá trình tiến hóa sinh vật học của loài người qua thời gian, bao gồm việc nghiên cứu về nguồn gốc con người và các loại gen và di truyền trong các cộng đồng dân cư hiện nay.

Nếu tiến hóa được hiểu theo nghĩa rộng là sự thay đổi qua thời gian thì xã hội và văn hóa của con người cũng có thể được hiểu là đã tiến hóa từ thời kỳ tiền sử đến nay. Một trong những đóng góp quan trọng nhất của nhân học vào việc nghiên cứu sự tiến hóa của nhân loại là nó đã nhấn mạnh đến những dị biệt quan trọng phân chia giữa tiến hóa sinh vật (liên quan đến những đặc tính và hành vi được truyền qua gen) với tiến hóa văn hóa (liên quan đến những quan niệm và hành vi không được truyền qua gen mà được truyền qua việc dạy và học). Những chương sau sẽ thảo luận chi tiết hơn về sự khác nhau giữa hai phương thức tiến hóa này; tuy nhiên, chúng tôi muốn nêu lên ở đây rằng loài người, xã hội loài người, và văn hóa loài người tất cả đều thay đổi với thời gian. Vì các nhà nhân học quan tâm đến việc ghi giữ và giải thích những thay đổi này, quan điểm nhân học trong cốt lõi là một quan điểm tiến hóa.

KHÁI NIỆM VĂN HÓA

Một hệ quả của tiến hóa có tác động sâu xa nhất đến bản chất con người và xã hội con người là sự xuất hiện của văn hóa. Văn hóa có thể được định nghĩa là tập hợp những hành vi và quan niệm mà con người học hỏi được với tư cách là thành

viên của xã hội. Con người dùng văn hóa để thích ứng với thế giới mà trong đó họ đang sống và để thay đổi nó.

Văn hóa làm cho chúng ta trở nên độc đáo trong thế giới sinh vật. Con người tùy thuộc nhiều hơn bất cứ loài động vật nào khác vào việc học hỏi để sinh tồn bởi vì chúng ta không có những bản năng tự động bảo vệ chúng ta cũng như tìm thức ăn và chỗ trú ngụ cho chúng ta. Thay vì vậy, chúng ta lại dùng bộ não lớn và phức tạp của mình để học từ những thành viên khác của xã hội những điều cần biết để sinh tồn. Quá trình dạy và học này là trọng tâm chính của thời thơ ấu. Đối với con người, thời kỳ này dài hơn đối với bất kỳ loài động vật nào khác.

Trong nhân học, khái niệm văn hóa là khái niệm trung tâm dùng để giải thích tại sao con người là như chúng ta thấy và tại sao họ làm những điều họ đang làm. Các nhà nhân học đã cho thấy rằng sở dĩ những thành viên của một nhóm xã hội cư xử theo một cách nhất định nào đó là bởi vì họ đã học cư xử theo cách đó, chứ không phải vì hành vi của họ đã được chương trình hóa bởi các gen trong người họ. Thông thường người Bắc Mỹ không ăn côn trùng, nhưng hành vi này không phải là kết quả của một sự chương trình hóa các gen. Đúng ra là người Bắc Mỹ đã học xếp loại côn trùng vào thứ "không ăn được" và tránh ăn chúng. Như chính bản thân chúng tôi đã khám phá ra, người Bắc Mỹ có thể ăn côn trùng mà không bị một tác hại nào cả. Như vậy, sự khác nhau này về hành vi xã hội có thể được giải thích bằng những yếu tố văn hóa hơn là bằng những yếu tố sinh vật học.

Điều lý thú là các nhà nhân học đã có thể chỉ ra một cách rõ ràng sức mạnh của văn hóa bởi vì họ cũng hiểu biết về sinh vật học. Những học giả được đào tạo trong cả hai lĩnh vực, và đây là truyền thống của nhiều chương trình dạy nhân học ở Bắc Mỹ, vừa hiểu biết về hoạt động của gen và cơ thể sinh vật vừa có những thông tin đối chiếu về nhiều xã hội loài người khác nhau. Kết quả là họ thực tế hơn trong việc thẩm định sự đóng góp của những yếu tố sinh vật và yếu tố văn hóa vào sự định hình một hành vi nhất định nào đó của con người. Thật vậy, đa số các nhà

nhân học không chấp nhận những giải thích nào bắt buộc họ phải chọn lựa giữa nguyên nhân sinh vật và nguyên nhân văn hóa. Thay vì vậy, họ nhấn mạnh rằng con người là một chủng loài sinh vật-văn hóa (biocultural).

Kết cấu sinh vật do gen kiểm soát bao gồm bộ não, hệ thần kinh, và cấu tạo cơ thể làm cho chúng ta trở thành loài sinh vật có thể sáng tạo văn hóa và sử dụng văn hóa. Không có những tính chất thiên bẩm này, văn hóa như cái chúng ta biết sẽ không hiện hữu được. Đồng thời, sự sinh tồn của chúng ta với tính cách là những cơ thể sinh vật lại tùy thuộc vào những truyền thống văn hóa học hỏi được; những truyền thống này giúp chúng ta tìm thức ăn, chỗ ở và người bạn đời cũng như dạy chúng ta cách nuôi nấng con cái. Sở dĩ như vậy là vì những yếu tố sinh vật bẩm sinh dù phong phú cũng không cung cấp được cho chúng ta những bản năng khả dĩ tự lo liệu các nhu cầu sinh tồn này. Cấu tạo sinh học của con người làm cho văn hóa có thể có được; văn hóa của con người làm cho sự tồn tại về mặt sinh học của con người có thể có được.

Các nhà nhân học đôi khi phân biệt giữa Culture (với chữ C viết hoa) và cultures (dùng ở số nhiều với chữ c viết thường). Văn hóa viết hoa được xem là một thuộc tính của nhân loại nói chung--đó là khả năng học hỏi và sáng tạo ra những hành vi và quan niệm để chủng loài có thể tồn tại được như những cơ thể sinh học. Ngược lại, văn hóa viết thường là những truyền thống khác nhau bao gồm những hành vi và quan niệm mà những tập thể người học hỏi được vì họ là thành viên của những xã hội đó. Mỗi truyền thống có thể được gọi là một nền văn hóa riêng, mặc dù biên giới ngăn cách một nền văn hóa này với một nền văn hóa khác thường không dễ xác định.

Mặc dù có thể nói rằng nhân loại nói chung có Văn hóa viết hoa như là một thuộc tính cơ bản, các nhà nhân học và những người khác chỉ tiếp cận được những nền văn hóa cụ thể. Thông thường, nhà nhân học thu thập thông tin về một nền văn hóa nào đó bằng cách tiếp xúc trực tiếp với nền văn hóa đó. Dù sống với một